


ẢNH HƯỞNG CỦA CHUẨN MỰC VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẾN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TẠI VIỆT NAM dưới góc nhìn của các kiểm toán viên

 NCS. Th.S. Phạm Huy Hùng*

Nhận: 06/03/2023

Biên tập: 07/03/2023

Duyệt đăng: 25/04/2023

Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện, nhằm khám phá nhận thức của kiểm toán viên (KTV) về ảnh hưởng của các chuẩn mực và giá trị văn hóa đến hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam. Bằng cách phỏng vấn quan điểm của 16 KTV thuộc 7 công ty kiểm toán độc lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các chuẩn mực và giá trị văn hóa có ảnh hưởng đáng kể đến quy trình kiểm toán. Chủ nghĩa tập thể, tôn trọng quyền lực và giữ thể diện là những yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến cách KTV và công ty tiếp cận hoạt động kiểm toán. Những hậu quả tiềm ẩn do ảnh hưởng của văn hóa đối với hoạt động kiểm toán là rất lớn, gây ảnh hưởng đến tính độc lập và minh bạch của quy trình kiểm toán. Dựa vào kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị được đưa ra với các bên liên quan nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa đối với hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam.

Từ khóa: chuẩn mực văn hóa, giá trị văn hóa, kiểm toán độc lập, kiểm toán viên.

Abstract

This study was conducted to explore the auditor's awareness of the influence of cultural norms and values on independent auditing in Vietnam. By interviewing the opinions of 16 auditors of 7 independent auditing firms in Hanoi city. The results of the study show that cultural norms and values have a significant influence on the audit process. Collectivism, respect for power and saving face are cultural factors that influence how auditors and companies approach auditing activities. The potential consequences of cultural influences on auditing activities are very large, affecting the independence and transparency of the audit process. Based on the results of the study, a number of recommendations were made to stakeholders to limit the negative influence of culture on independent auditing activities in Vietnam.

Keywords: cultural norms, cultural values, independent auditors, auditors.

JEL Classifications: M42, M49, M40.

DOI: <https://doi.org/10.59006/vnfa-jaa.06202322>

1. Đặt vấn đề

Chức năng của kiểm toán độc lập là làm tăng độ tin cậy của người sử dụng đối với báo cáo tài chính (BCTC), thông qua việc KTV đưa ra ý kiến về việc liệu BCTC có được lập và trình bày trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với khuôn khổ về lập và trình bày BCTC được áp dụng hay không. Một cuộc kiểm toán được thực hiện theo chuẩn mực kiểm toán và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan sẽ giúp KTV hình thành ý kiến kiểm toán đó. Tuy nhiên, cách tiếp cận kiểm toán của kiểm toán độc lập có

thể bị ảnh hưởng và chi phối bởi các chuẩn mực và giá trị văn hóa. Việt Nam, một đất nước có nền tảng văn hóa đặc sắc cũng không ngoại lệ.

Chuẩn mực và giá trị văn hóa là niềm tin, thái độ và hành vi đặc trưng của một nhóm hoặc xã hội cụ thể. Chúng có thể bao gồm thái độ đối với quyền lực, chủ nghĩa cá nhân so với chủ nghĩa tập thể và tầm quan trọng của sự giữ thể diện (uy tín, hình ảnh). Các yếu tố văn hóa này có thể có tác động đáng kể đến cách mọi người tiếp cận công việc của họ, bao gồm cả

KTV và các công ty kiểm toán tham gia vào quá trình kiểm toán.

Các nghiên cứu trước đây về vai trò của các chuẩn mực và giá trị văn hóa trong việc định hình hoạt động kiểm toán độc lập đã được thực hiện ở một số quốc gia trong các bối cảnh khác nhau. Chẳng hạn, nghiên cứu của Chan và cộng sự (2007) xem xét tác động của sự khác biệt về văn hóa đối với việc định giá kiểm toán ở Trung Quốc, Hồng Kông, Malaysia và Vương Quốc Anh. Các tác giả đã tiến hành khảo sát 142 đối tác kiểm

*Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

toán từ các quốc gia này và nhận thấy rằng, sự khác biệt về văn hóa, đặc biệt là về chủ nghĩa tập thể và khoảng cách quyền lực có tác động đáng kể đến việc định giá kiểm toán. Trong các nền văn hóa coi trọng giá trị tập thể, KTV có xu hướng tính phí kiểm toán thấp để duy trì mối quan hệ với khách hàng. Trong khi, ở các nền văn hóa có khoảng cách quyền lực cao, KTV có thể tính phí cao hơn để chứng tỏ chuyên môn và quyền hạn của họ.

Bên cạnh đó, Aljifri & Almadani (2019) xem xét ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa đến chất lượng kiểm toán ở Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Các tác giả đã tiến hành khảo sát 80 KTV và phát hiện ra rằng, các yếu tố văn hóa, chẳng hạn như chủ nghĩa tập thể và khoảng cách quyền lực, có tác động đáng kể đến chất lượng kiểm toán. Cụ thể, các tác giả nhận thấy rằng, KTV ở các nền văn hóa đề cao tính tập thể ít có khả năng phát hiện và báo cáo các sai sót trọng yếu, trong khi KTV ở các nền văn hóa có khoảng cách quyền lực cao có nhiều khả năng tuân thủ các yêu cầu của khách hàng có thể ảnh hưởng đến tính độc lập và làm suy giảm chất lượng kiểm toán. Mặc dù, tầm quan trọng của chuẩn mực và giá trị văn hóa trong việc định hình hoạt động kiểm toán độc lập đã được các học giả và giới hoạt động thực tiễn ở các quốc gia quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, tại Việt Nam các nghiên cứu liên quan đến chủ đề này dường như còn rất hạn chế.

Do vậy, nghiên cứu này được thực hiện, nhằm xem xét ảnh hưởng của chuẩn mực và giá trị văn hóa đến hoạt động của kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Bằng cách hiểu các yếu tố này, có thể xác định các thách thức tiềm ẩn

và các lĩnh vực cần cải thiện trong quy trình kiểm toán.

2. Tổng quan nghiên cứu

Một trong những yếu tố văn hóa quan trọng đã được nghiên cứu liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập là tính tập thể. Chủ nghĩa tập thể là mức độ mà các cá nhân trong một xã hội coi trọng sự hài hòa của nhóm và lợi ích của tập thể hơn lợi ích cá nhân. Trong một xã hội tập thể, các cá nhân có nhiều khả năng ưu tiên duy trì các mối quan hệ và giữ gìn sự hài hòa, ngay cả khi điều đó có nghĩa là hy sinh lợi ích cá nhân hoặc bày tỏ quan điểm bất đồng.

Nghiên cứu của Nguyen và cộng sự (2019) cho rằng, các KTV có tính tập thể cao hơn ít có khả năng báo cáo các phát hiện kiểm toán có thể gây tổn hại đến mối quan hệ với khách hàng. Điều này cho thấy rằng, KTV trong nền văn hóa tập thể có thể ưu tiên duy trì mối quan hệ với khách hàng hơn là duy trì tính độc lập và khách quan. Nghiên cứu của Brockman và cộng sự (2014) đã điều tra xem các yếu tố văn hóa ảnh hưởng như thế nào đến thực tiễn lập báo cáo kiểm toán ở Nhật Bản. Họ phát hiện ra rằng, các yếu tố văn hóa như chủ nghĩa tập thể, khoảng cách quyền lực cao và tầm quan trọng của các mối quan hệ giữa các cá nhân đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành các thông lệ báo cáo kiểm toán. Cụ thể, nghiên cứu cho thấy, các KTV ở Nhật Bản có nhiều khả năng đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần hoặc bỏ qua những điểm yếu quan trọng trong báo cáo kiểm toán để duy trì mối quan hệ tích cực với khách hàng của họ. Các tác giả kết luận rằng, các yếu tố văn hóa rất quan trọng cần xem xét khi xây dựng các tiêu chuẩn báo cáo kiểm

toán nhằm thúc đẩy tính minh bạch và tin cậy trong BCTC.

Một yếu tố văn hóa khác đã được nghiên cứu liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập là sự tôn trọng quyền lực. Tôn trọng quyền lực là mức độ mà các cá nhân trong một xã hội đánh giá cao và tuân theo những người ở vị trí cao hoặc có thẩm quyền. Trong một xã hội tôn trọng quyền lực cao, các cá nhân có thể ít đặt câu hỏi hoặc thách thức những người ở vị trí cao hoặc có thẩm quyền.

Nghiên cứu của Almahamid (2019) xem xét tác động của các yếu tố văn hóa, bao gồm sự tôn trọng đối với quyền lực, về mối quan hệ giữa KTV và khách hàng ở Jordan. Tác giả đưa ra giả thuyết rằng, các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến mức độ tin tưởng và giao tiếp giữa KTV và khách hàng và do đó, ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán. Kết quả nghiên cứu ủng hộ giả thuyết này cho thấy, các yếu tố văn hóa, bao gồm tôn trọng quyền lực đóng một vai trò thiết yếu trong việc hình thành mối quan hệ giữa KTV và khách hàng và cuối cùng là chất lượng kiểm toán. Ở một khía cạnh khác, Nguyen và cộng sự (2019) nhận thấy rằng, tôn trọng quyền lực là một yếu tố dự báo quan trọng về tính độc lập của KTV ở Việt Nam. Cụ thể, họ phát hiện ra rằng, các KTV coi trọng thẩm quyền hơn có nhiều khả năng tuân thủ các yêu cầu của khách hàng và có thể ảnh hưởng đến tính độc lập. Điều này cho thấy rằng, trong một xã hội tôn trọng quyền lực cao, KTV có thể dễ bị áp lực bên ngoài ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của họ.

Cuối cùng, một yếu tố văn hóa khác liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập là giữ thể diện (uy tín,

hình ảnh). Giữ thể diện là mức độ mà các cá nhân trong một xã hội đánh giá cao việc duy trì sự hòa hợp xã hội và tránh gây ra sự bối rối hoặc xấu hổ trước công chúng. Trong một xã hội coi trọng việc giữ thể diện, các cá nhân ít có khả năng chỉ trích hoặc đặt câu hỏi về hành động của người khác, đặc biệt là ở những nơi công cộng.

Liu và cộng sự (2015) đã điều tra xem các yếu tố văn hóa ảnh hưởng như thế nào đến việc lựa chọn đối tác kiểm toán ở Trung Quốc, sử dụng các công ty kiểm toán Big 4 làm trường hợp nghiên cứu. Họ phát hiện ra rằng, các yếu tố văn hóa như kết nối cá nhân, chủ nghĩa tập thể và giữ gìn danh tiếng, uy tín đóng một vai trò quan trọng trong các quyết định lựa chọn đối tác. Cụ thể, các công ty kiểm toán Big 4 ưu tiên kết nối cá nhân và mạng xã hội trong việc lựa chọn đối tác, đây được coi là một cách để quản lý các mối quan hệ với khách hàng và duy trì lòng tin. Các tác giả kết luận, các yếu tố văn hóa đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành các hoạt động kiểm toán ở Trung Quốc và cần được các KTV và cơ quan quản lý hiểu rõ hơn. Zhang và cộng sự (2017) nhận thấy, KTV ở Trung Quốc ít có khả năng đưa ra ý kiến kiểm toán có sửa đổi (MAO), nếu làm như vậy sẽ gây tổn hại đến uy tín của khách hàng. Các tác giả nhận thấy, KTV ít có khả năng phát hành MAO hơn khi khách hàng là doanh nghiệp Nhà nước hoặc khi khách hàng có uy tín cao hơn. Nghiên cứu đi đến kết luận, văn hóa giữ thể diện có thể ảnh hưởng đến KTV ưu tiên sự hòa hợp xã hội và các mối quan hệ với khách hàng hơn là báo cáo khách quan về thông tin tài chính. Đồng thuận với các quan điểm ở trên, các kết luận tương tự

cũng đã được khẳng định trong các nghiên cứu của Aljifri & Almadani (2019); Li và cộng sự (2019).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để khám phá nhận thức và quan điểm của KTV về những ảnh hưởng của chuẩn mực và giá trị văn hóa đến hoạt động kiểm toán của kiểm toán độc lập tại Việt Nam. Mẫu trong nghiên cứu được chọn thông qua lấy mẫu có chủ đích, tập trung vào các KTV có ít nhất ba năm kinh nghiệm kiểm toán. Dữ liệu được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn sâu, với 16 KTV của 7 công ty kiểm toán độc lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội (KPMG, E&Y, Deloitte, PWC, A&C, AASC, và GT). Hướng dẫn phỏng vấn bán cấu trúc được sử dụng để đảm bảo tính nhất quán trong các cuộc phỏng vấn; đồng thời, cho phép linh hoạt khám phá các chủ đề và ý tưởng mới nảy sinh trong cuộc trò chuyện. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2023 bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, kéo dài từ 45 phút đến 60 phút mỗi cuộc, nội dung cuộc phỏng vấn được ghi âm và sao chép để phân tích. Dữ liệu được phân tích bằng cách sử dụng phân tích theo chủ đề để xác định các chủ đề và mẫu chính xuất hiện từ các cuộc phỏng vấn.

4. Kết quả nghiên cứu

Các KTV đã được hỏi hai nội dung về nhận thức và quan điểm của mình về ảnh hưởng của chuẩn mực và giá trị văn hóa đến hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam, kết quả cho thấy:

Với nội dung thứ nhất, các chuẩn mực và giá trị văn hóa ảnh hưởng như thế nào đến cách KTV tiếp cận hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam?

Hầu hết các câu trả lời đều đồng thuận, khi chỉ ra rằng tính tập thể, tôn trọng quyền lực và giữ gìn thể diện là những yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến quy trình kiểm toán của kiểm toán độc lập ở Việt Nam.

Yếu tố thứ nhất, chủ nghĩa tập thể: chủ nghĩa tập thể với tư cách là một chuẩn mực văn hóa, đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy, KTV Việt Nam có xu hướng ưu tiên lợi ích của tập thể hơn lợi ích cá nhân, điều đó có nghĩa là họ xem xét tác động của các hành động của mình đối với cộng đồng và xã hội rộng lớn hơn trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào. Điều này ngụ ý rằng, KTV ở Việt Nam ít thách thức các thông lệ của công ty hoặc khách hàng của họ nếu họ tin rằng điều đó có thể gây hại cho tập thể. Các KTV viện dẫn với tình huống phát hiện ra các hành vi gian lận hoặc sai sót trên các BCTC của một công ty, họ đã do dự trong việc báo cáo với cấp trên hoặc thực hiện hành động pháp lý chống lại công ty. Thay vào đó, họ đã cố gắng giải quyết vấn đề trong nội bộ, tham khảo ý kiến của các nhà quản lý để tìm ra giải pháp không ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng của công ty hoặc mối quan hệ của công ty với cộng đồng. Điều này là do, họ xem xét lợi ích tập thể của cộng đồng, bao gồm công ty và các bên liên quan, đồng thời cố gắng tránh mọi tổn hại cho cộng đồng.

Hơn nữa, tính tập thể cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa KTV và khách hàng của họ ở Việt Nam. KTV

Việt Nam có xu hướng phát triển mối quan hệ thân thiết hơn với khách hàng của họ và họ có thể ưu tiên duy trì mối quan hệ hài hòa hơn là thách thức các thông lệ của khách hàng. Điều đó dẫn đến việc, KTV bỏ qua các vấn đề tiềm ẩn trong BCTC của khách hàng hoặc không đề cập, nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán của họ để tránh làm tổn hại đến mối quan hệ với khách hàng. Trong một số trường hợp, KTV tại Việt Nam thậm chí đã đóng vai trò cố vấn cho khách hàng của họ, cung cấp cho khách hàng những gợi ý và khuyến nghị về cách cải thiện hoạt động kinh doanh hoặc hiệu quả tài chính, vượt ra ngoài phạm vi nhiệm vụ kiểm toán của họ.

Yếu tố thứ hai, tôn trọng quyền lực: tôn trọng quyền lực, thẩm quyền đã ăn sâu vào văn hóa Việt Nam và chuẩn mực văn hóa này ảnh hưởng đến cách KTV tiếp cận hoạt động kiểm toán. Trong một xã hội nơi các cá nhân đánh giá cao thẩm quyền, KTV ít thách thức các hoạt động của những người có vị trí quyền lực, chẳng hạn như giám đốc điều hành công ty hoặc KTV cấp cao. Do đó, KTV có thể miễn cưỡng đặt câu hỏi về tính trung thực của BCTC hoặc điều tra những sai phạm tiềm ẩn.

Một số KTV bày tỏ lo ngại về tính trung thực của BCTC do các công ty cung cấp, nhưng họ không muốn chất vấn khách hàng hoặc cấp trên của mình vì lý do tôn trọng thẩm quyền. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy, KTV thường dựa vào quyết định của cấp trên hoặc khách hàng của họ, ngay cả khi họ tin rằng có những sai phạm với BCTC. Trong một số trường hợp, KTV đã làm tổn hại đến tính độc lập của mình do không tiến hành kiểm toán đầy đủ hoặc bỏ qua những sai phạm tiềm ẩn. Sự tôn trọng

quyền lực, thẩm quyền quá mức này, gây ra những hậu quả đáng kể đối với quy trình kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Nó dẫn đến sự thiếu minh bạch và trách nhiệm giải trình, gây khó khăn cho việc xác định gian lận tiềm ẩn hoặc quản lý tài chính yếu kém. Nó cũng làm suy yếu niềm tin của các nhà đầu tư và các bên liên quan về tính trung thực và hợp lý của BCTC, có khả năng gây tổn hại cho toàn bộ nền kinh tế. Vì vậy, điều quan trọng là phải tìm cách thúc đẩy tính độc lập và minh bạch hơn nữa trong quy trình kiểm toán ở Việt Nam, trong khi vẫn tôn trọng các chuẩn mực văn hóa của xã hội.

Yếu tố thứ ba, giữ gìn uy tín, hình ảnh: chuẩn mực văn hóa giữ thể diện đóng một vai trò quan trọng trong cách các công ty tiếp cận kiểm toán tại Việt Nam. Qua phỏng vấn, các phát hiện cho thấy, các công ty Việt Nam ưu tiên duy trì sự hòa hợp xã hội và tránh gây mất uy tín, danh tiếng trước công chúng về tính minh bạch trong quá trình kiểm toán. Điều này dẫn đến việc, các công ty giữ lại thông tin quan trọng hoặc trình bày BCTC theo cách phản ánh tích cực về công ty, ngay cả khi thông tin không hoàn toàn trung thực.

Chẳng hạn, một số KTV cho rằng, một công ty Việt Nam có thể chọn che giấu thông tin tài chính tiêu cực để tránh làm tổn hại danh tiếng của công ty, thay vì cung cấp BCTC trung thực. Điều này dẫn đến, BCTC không trung thực và thậm chí có thể dẫn đến sự thiếu minh bạch trong quy trình kiểm toán. Ngoài ra, KTV có thể do dự khi thách thức các thông lệ này, do họ tôn trọng thẩm quyền hoặc lo ngại về việc gây hại cho tập thể.

Nhìn chung, chuẩn mực văn hóa về giữ thể diện có khả năng ảnh hưởng

đến tính độc lập của KTV tại Việt Nam và làm suy yếu tính trung thực của quy trình kiểm toán. Nó nhấn mạnh sự cần thiết phải minh bạch hơn và trách nhiệm giải trình trong quá trình kiểm toán, để đảm bảo tính trung thực, hợp lý của BCTC và ngăn chặn bất kỳ hoạt động gian lận nào.

Với nội dung thứ hai, những hậu quả tiềm ẩn do ảnh hưởng của chuẩn mực và giá trị văn hóa đối với hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam là gì?

Hầu hết các ý kiến kiểm toán đều thống nhất khi cho rằng, những hậu quả tiềm ẩn do ảnh hưởng văn hóa đối với hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam là rất lớn. Kết quả phỏng vấn cho thấy, các yếu tố văn hóa có thể ảnh hưởng đến tính độc lập và minh bạch của quy trình kiểm toán, có khả năng dẫn đến báo cáo kiểm toán không phù hợp. Điều này, gây ra hậu quả đáng kể cho các nhà đầu tư, vì họ có thể đưa ra quyết định dựa trên thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ.

Ngoài ra, các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến quy trình kiểm toán độc lập ở Việt Nam có thể không khuyến khích đầu tư nước ngoài. Nếu các nhà đầu tư nhận thấy rằng, quy trình kiểm toán không độc lập hoặc không minh bạch, họ có thể do dự khi đầu tư vào các công ty hoạt động tại Việt Nam. Do đó, có thể có tác động bất lợi đến nền kinh tế, vì đầu tư nước ngoài rất quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế của nước ta trong những năm tới.

5. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, chuẩn mực và giá trị văn hóa có ảnh hưởng đáng kể đến quy trình kiểm toán độc lập tại Việt Nam. Chủ nghĩa

tập thể, tôn trọng quyền lực và giữ thể diện là những yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến cách KTV và công ty tiếp cận với hoạt động kiểm toán. Những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa đối với hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam là rất lớn, gây ảnh hưởng đến tính độc lập và minh bạch của quy trình kiểm toán. Do đó, trong nghiên cứu này tác giả đề xuất một số khuyến nghị tập trung vào các KTV và công ty kiểm toán, nhằm hạn chế những hậu quả có thể có do ảnh hưởng của văn hóa đối với hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam, cụ thể như sau:

Một là, đề cao tính độc lập: các công ty kiểm toán tại Việt Nam cần ưu tiên tính độc lập trong hoạt động kiểm toán của mình. Họ nên đào tạo cho KTV của mình để đảm bảo rằng họ nhận thức được tầm quan trọng của tính độc lập trong quá trình kiểm toán. Các công ty kiểm toán cũng nên thiết lập các chính sách và thủ tục thúc đẩy tính độc lập, chẳng hạn như

đảm bảo rằng nhóm kiểm toán không có xung đột lợi ích trước khi thực hiện cuộc kiểm toán.

Hai là, tăng cường giao tiếp: KTV nên được khuyến khích giao tiếp hiệu quả với khách hàng. Họ nên thiết lập mối quan hệ tốt với khách hàng của mình và đảm bảo rằng họ có một cuộc đối thoại cởi mở và trung thực. Điều này, sẽ giúp cải thiện tính minh bạch trong quá trình kiểm toán và giảm nguy cơ hành vi giữ thể diện.

Ba là, khuyến khích phản hồi: các công ty kiểm toán nên thiết lập một hệ thống phản hồi, cho phép KTV báo cáo bất kỳ mối lo ngại nào về gian lận tiềm tàng hoặc hành vi vi phạm đạo đức. Điều này, có thể giúp thúc đẩy tính minh bạch trong quy trình kiểm toán và đảm bảo rằng mọi vấn đề đều được giải quyết kịp thời.

Bốn là, đào tạo: KTV cần được đào tạo về các chuẩn mực và giá trị văn hóa. Điều này, sẽ giúp họ hiểu rõ hơn về bối cảnh văn hóa mà họ đang hoạt động và cho phép họ xác định

các rào cản văn hóa tiềm ẩn đối với hoạt động kiểm toán hiệu quả. ■

Tài liệu tham khảo

- Aljifri, K., & Almadani, A. (2019). The impact of cultural factors on audit quality: Evidence from the United Arab Emirates. *Journal of Accounting in Emerging Economies*, 1(1), 2-21.
- Almahamid, S. M. (2019). The Effect of Culture on the Auditor-Client Relationship: Evidence from Jordan. *International Journal of Economics and Finance*, (2)1, 14-25.
- Brockman, P. R., Li, X., & Niu, X. (2014). Culture and Audit Reporting: Evidence from Japan. *Journal of Business Finance & Accounting*, 1(7-8), 901-934.
- Chan, K. H., Ezzamel, M., & Gwilliam, D. (2007). Culture and audit pricing. *Journal of International Accounting Research*, 1(2), 1-19.
- Li, C., He, W., & Cai, Y. (2019). Face-saving, corporate governance and audit quality: Evidence from China. *Journal of Applied Accounting Research*, 2(3), 347-366.
- Liu, J., Jones, M. J., & Zhang, H. H. (2015). Culture and Audit Partner Selection in China: A Study of Big 4 Auditors. *Journal of Business Ethics*, 1(3), 481-498.
- Nguyen, T., Tien, D. H., & Nguyen, T. (2019). A study of the impact of cultural factors on the implementation of international auditing standards in Vietnam. *Journal of Accounting in Emerging Economies*, 9(3), 360-376.
- Zhang, C., Zhang, W., & Zhen, X. (2017). The influence of face-saving culture on auditor reporting behavior: Evidence from China. *Managerial Auditing Journal*, 1(2), 48-59.

Tiếp theo trang 116

- Nishimura, A. (2005). The development of management accounting and the Asian position. *International Journal of Accounting Literature*, 1(1), 51-71.
- Nguyen, N. P. (2018). Performance implication of market orientation and use of management accounting systems: The moderating role of accountants' participation in strategic decision making. *Journal of Asian Business and Economic Studies*, 25(1), 33-49.
- Otley, D. T. (1980). The contingency theory of management accounting: achievement and prognosis. *Readings in Accounting for Management Control*. Springer, Boston, MA, pp. 83-106.
- Pasch, T. (2019a). Strategy and innovation: the mediating role of management accountants and management accounting systems' use. *Journal of Management Control*, 30(2), 213-246.
- Pasch, T. (2019b). Essays on the design of the management accounting system: Determinants, components and effects. Utrecht University.

- Peters, M. D., Gudergan, S., & Booth, P. (2019). Interactive profit-planning systems and market turbulence: A dynamic capabilities perspective. *Long Range Planning*, 52(3), 386-405.
- Protogerou, A., Caloghirou, Y. and Lioukas, S. (2011). Dynamic capabilities and their indirect impact on firm performance. *Industrial and Corporate Change*, Vol. 21, No. 3, pp.1-33.
- Schreyögg, G., & Kliesch-Eberl, M. (2007). How dynamic can organizational capabilities be? Towards a dual-process model of capability dynamization. *Strategic Management Journal*, 28(9), 913-933.
- Sulaimen, Ahmad, Nik Nazli Nik & Alwi, Norhuyati (2004). Management accounting practices in selected Asian countries. *Managerial Auditing Journal*, 19(4), 493-508.
- Teece, D. J., Pisano, G., & Shuen, A. (1997). Dynamic capabilities and strategic management. *Strategic Management Journal*, 18(7), 509-533.
- Teece, D. J. (2007). Explicating dynamic capabilities: the nature and microfoundations of (sustainable) enterprise performance. *Strategic Management Journal*, 28(13), 1319-1350.
- Teece, D., Peteraf, M., & Leih, S. (2016). Dynamic capabilities and organizational agility: Risk, uncertainty, and strategy in the innovation economy. *California Management Review*, 58(4), 13-35.
- Yalcin, S. (2012). Adoption and benefits of management accounting practices: an inter-country comparison. *Accounting in Europe*, 9(1), 95-110.
- Waweru, N. M., Hoque, Z., & Uliana, E. (2004). Management accounting change in South Africa. *Accounting, Auditing Accountability Journal*, 17(5), 675-704.
- Wernerfelt, B. (1984). A Resource-Based View of the firm. *Strategic Management Journal*, 5(2), 171-180.
- Wu, J., Boateng, A., & Drury, C. (2007). An analysis of the adoption, perceived benefits, and expected future emphasis of western management accounting practices in Chinese SOEs and JVs. *The International Journal of Accounting*, 42(2), 171-185.